

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày: 23-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ký.

Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh ngày 29/6/1983 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Mai Thị V; Có vợ là Đinh Thị H (đã ly hôn); Tiền án 01: Ngày 23/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản” (chấp hành xong án phạt tù ngày 10/12/2021); Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 05/05/2022, đến ngày 14/5/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung. Có mặt.

2. Đỗ Xuân K, sinh ngày 22/9/1981 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Ngọc T và bà Nguyễn Thị Tr; Có vợ là Lưu Thị H (đã ly hôn); Tiền án 01: Ngày 18/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản” (chấp hành xong án phạt tù ngày 19/11/2020); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/8/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi Trộm cắp T sản (chấp hành xong ngày 30/4/2015); Ngày 17/02/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản” (chấp hành xong án phạt tù ngày 01/11/2017); Bị tạm giữ từ ngày 09/05/2022, đến ngày 14/5/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung. Có mặt.

3. Nguyễn Xuân M, sinh ngày 25/9/1993 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Mai Thị T; Tiền án 02: Ngày 24/6/2014, bị Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 60 tháng tù về tội “Cướp T sản” (chấp hành xong án phạt tù ngày 01/12/2016); Ngày 28/11/2018, bị Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong án phạt tù ngày 10/3/2021); Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 14/05/2022, đến ngày 23/5/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung. Có mặt.

4. Lê Văn C, sinh ngày 18/5/1985 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị C; Có vợ là Lê Thị H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/8/2018, bị Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong án phạt tù ngày 29/10/2019); Bị tạm giữ từ ngày 14/05/2022, đến ngày 23/5/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Bùi Văn N, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã B, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Nguyễn Trung D, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn Tr, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

5. Chị Trịnh Ngọc Th, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: KP. V, xã D, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do xác định Nguyễn Văn B có liên quan đến vụ án tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên vào hồi 11 giờ ngày 05/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của B tại thôn Tây N, xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình khám xét khẩn cấp thu giữ vật chứng liên quan đến vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, ngoài ra còn thu giữ một số đồ vật liên quan đến ma túy gồm:

- Thu giữ ở đầu giường ngủ của Nguyễn Văn B: 01 (một) gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn được niêm phong vào phong bì có ký hiệu M.

- Thu giữ ở bàn cạnh giường ngủ của Nguyễn Văn B:

+ 01 (một) túi nilong màu trắng mép túi có viền đỏ, bên trong chứa 3 viên nén hình trụ tròn màu xanh được niêm phong vào phong bì có ký hiệu M1.

+ 06 (sáu) túi nilong trong đó có 04 túi màu tím than; 02 túi màu trắng, mép túi có viền đỏ; 01 con dao lam đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy được niêm phong vào phong bì có ký hiệu M2.

- Thu giữ ở góc chòi cạnh bờ ao của gia đình Nguyễn Văn B.

+ 01 (một) túi nilong màu trắng, mép túi có viền đỏ, bên trong túi có chứa 14 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng giấy bạc, tiếp đến là lớp giấy có chữ viết, trong cùng mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn được niêm phong vào phong bì có ký hiệu M3.

+ 01 (một) túi nilong màu tím than, bên trong chứa các mảnh giấy bạc và mảnh giấy có chữ viết, 01 con dao lam đã qua sử dụng được niêm phong vào phong bì có ký hiệu M4.

Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn B.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B khai nhận: Vào khoảng cuối tháng 4/2022, B đi vào khu dân cư thôn Thượng Quý, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung mua ma túy của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ với mục đích về chia nhỏ để bán kiếm lời. B đã mua khoảng 10 lần ma túy, lần gần nhất B mua là ngày 03/5/2022, mua Heroine với giá là 1.750.000 đồng, sau khi mua được ma túy B đem về chòi cạnh ao của gia đình chia thành 14 gói nhỏ để bán kiếm lời. Quá trình bán ma túy, B đã rủ thêm Đỗ Xuân K cùng tham gia bán, K có nhiệm vụ đem ma túy đi bán rồi mang tiền về đưa cho B, khi có khách hỏi mua ma túy thì K báo lại cho B rồi lấy ma túy từ B để đem đi bán cho khách, B trả công cho K bằng ma túy để K sử dụng. B và K đã bán ma túy cho Trần Văn T, trú tại huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Bùi Văn N, trú tại huyện Thạch Thành; Nguyễn Chí C trú tại thôn Nội Thượng, xã Hà Bình, huyện Hà Trung và Nguyễn Trung D trú tại tiểu khu 1, thị trấn Hà Trung, ngoài ra còn nhiều đối tượng khác. B và K bán mỗi gói ma túy với giá 200.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đỗ Xuân K; Thu giữ trong phòng ngủ của Đỗ Xuân K:

- 03 (ba) mảnh giấy; 06 ống nhựa tím; 01 vỏ túi nilong có viền đỏ; 02 mảnh giấy bạc kích thước khoảng 4x5cm; 01 dao lam đã qua sử dụng được niêm phong vào phong bì có ký hiệu *B vụ Đỗ Xuân K*.

- 01 (một) túi nilong màu trắng có viền đỏ kích thước khoảng 4x7cm chứa 20 viên nén màu hồng

- 01 (một) túi nilong màu trắng viền đỏ kích thước khoảng 4x7cm chứa 4 viên nén màu hồng

- 01 (một) vỏ túi nilong kim tiêm kích thước khoảng 4x5cm có chứa chất bột màu trắng và màu hồng dạng cục vụn.

- 05 ống nhựa xanh và 2 ống nhựa tím đều có chứa chất bột màu trắng và màu hồng dạng cục vụn.

- 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước khoảng 4x7cm, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn.

- 05 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc, bên trong là lớp giấy trắng, mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn.

Tất cả được niêm phong vào phong bì niêm phong có ký hiệu *A vụ Đỗ Xuân K*.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Xuân K khai nhận hành vi như Nguyễn Văn B đã khai báo. Về số ma túy Công an thu giữ tại nhà K thì có Heroine và hồng phiến. Đối với số Heroine là của K nhờ Lê Văn C và Nguyễn Xuân M đi mua hộ, còn số Methamphetamine là K được B trả công mỗi lần bán hộ ma túy, K chưa sử dụng hết mà cất để bán kiếm lời.

Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn C và Nguyễn Xuân M, khám xét khẩn cấp nơi ở của C và M nhưng không phát hiện thu giữ gì. Tại Cơ quan điều tra C và M khai nhận: Đỗ Xuân K đưa cho M và C số tiền 3.500.000 đồng nhờ mua hộ Heroine và được K trả công bằng Heroine để sử dụng, khi nhờ C và M mua ma túy thì K không nói rõ mục đích mua ma túy về để làm gì.

Tại bản kết luận giám định số: 1667/KL-KTHS ngày 11/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hoá kết luận như sau:

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,117g loại Heroine.

- 03 (ba) viên nén hình trụ tròn màu xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,284g loại Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,593g loại Heroine.

Số ma túy thu tại nhà Nguyễn Văn B với tổng khối lượng 1,994g, trong đó tổng khối lượng Heroine là 1,710g, khối lượng Methamphetamine là 0,284g.

Tại bản kết luận giám định số: 1689/KL-KTHS ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hoá kết luận như sau:

- 20 (hai mươi) viên nén màu hồng hình trụ tròn đựng trong túi nilong màu trắng có viên màu đỏ, kích thước khoảng (4x7)cm của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,912g loại Methamphetamine.

- 04 (bốn) viên nén màu hồng hình trụ tròn đựng trong túi nilong màu trắng có viên màu đỏ, kích thước khoảng (4x7)cm của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,399g loại Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng và màu hồng dạng cục vụn đựng trong túi nilong kim tiêm, kích thước khoảng (4x5)cm của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,411g loại Heroine, Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng và màu hồng dạng cục vụn đựng trong năm ống nhựa màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,531g loại Hêroine, Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng và màu hồng dạng cục vụn đựng trong hai ống nhựa màu tím của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,201g loại Hêroine, Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn đựng trong túi nilong màu trắng, kích thước khoảng (4x7) cm của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,062g loại Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn đựng trong năm gói giấy bạc của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,665g loại Heroine.

Số ma túy thu tại nhà Đỗ Xuân K tổng trọng lượng 5,181 gam loại Heroine và Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 4091/KL-KTHS ngày 22/11/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (giám định bổ sung) giám định tổng khối lượng Heroine và Methamphetamine bị trộn lẫn thu được tại nhà Đỗ Xuân K, theo Kết luận giám định số: 1689/KL-KTHS ngày 16/5/2022 của phòng KTHS công an tỉnh Thanh Hoá:

- Hàm lượng Methamphetamine trong mẫu gửi giám định kí hiệu M1 là 4,09%. Khối lượng Methamphetamine trong 0,411g mẫu là 0,016g.

- Hàm lượng Heroine trong mẫu gửi giám định kí hiệu M1 là 62,10%. Khối lượng Heroine trong 0,411g mẫu là 0,255g.

- Hàm lượng Methamphetamine trong mẫu gửi giám định kí hiệu M2 là 4,03%. Khối lượng Methamphetamine trong 0,539g mẫu là 0,021g.

- Hàm lượng Heroine trong mẫu gửi giám định kí hiệu M2 là 64,730%. Khối lượng Heroine trong 0,539g mẫu là 0,348g.

- Hàm lượng Methamphetamine trong mẫu gửi giám định kí hiệu M3 là 4,02%. Khối lượng Methamphetamine trong 0,201g mẫu là 0,008g.

- Hàm lượng Heroine trong mẫu gửi giám định kí hiệu M3 là 66,28%. Khối lượng Heroine trong 0,201g mẫu là 0,133g.

Sau khi tách tổng khối lượng Heroine và Methamphetamine bị trộn lẫn xác định khối lượng Heroine có trong mẫu bị trộn lẫn là: 0,736 gam; khối lượng Methamphetamine có trong mẫu là: 0,045 gam.

Về vật chứng vụ án: Toàn bộ vật chứng là ma túy, dụng cụ chia ma túy được nhập kho tại Kho vật chứng của Công an huyện Hà Trung được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số: 09/CT-VKSHT ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố Đỗ Xuân K, Nguyễn Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đối với B theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự (BLHS), đối với K theo các điểm b, p khoản 2 Điều 251 của BLHS; Truy tố Nguyễn Xuân M, Lê Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đối với M theo điểm o khoản 2 Điều 249 của BLHS, đối với C theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn B, Đỗ Xuân K, Nguyễn Xuân M và Lê Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Đỗ Xuân K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Nguyễn Xuân M, Lê Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B với mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù;

Áp dụng: Các điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân K với mức án 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân M với mức án 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C với mức án 30 đến 36 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Đỗ Xuân K, Nguyễn Xuân M và Lê Văn C đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Vào hồi 11 giờ, ngày 05/5/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hà Trung khám xét khẩn cấp tại nơi ở Nguyễn Văn B ở thôn Tây N, xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa thu giữ 1,994 gam ma túy (trong đó tổng khối lượng Heroine là 1,710 gam, khối lượng Methaphethamine là 0,284 gam), do B cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Giúp sức cho B bán ma túy là Đỗ Xuân K,

trong quá trình bán ma túy B và K đã bán ma túy cho một số đối tượng, trong đó đã định được các đối tượng Trần Văn T, Nguyễn Chí C, Trần Trung D và Bùi Văn N. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Xuân K thu giữ 5,189 gam ma túy, loại Heroine và Methamphetamine (trong đó Heroine là 2,463 gam, Methamphetamine là 2,726 gam), do K cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Số Heroine thu tại nhà K là do K nhờ Lê Văn C và Nguyễn Xuân M mua hộ với giá 3.500.000 đồng.

[2.2] Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn B, Đỗ Xuân K, Nguyễn Xuân M và Lê Văn C thống nhất với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo K, B đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đối với bị cáo B quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS, đối với bị cáo K quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 của BLHS; Hành vi của các bị cáo M, C đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đối với bị cáo M quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của BLHS, đối với bị cáo C quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Đây là vụ án hình sự “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có tính chất rất nghiêm trọng, do các đối tượng nghiện ma túy là Đỗ Xuân K, Nguyễn Văn B, Nguyễn Xuân M và Lê Văn C thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn nghiện hút ma túy là một trong những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của tệ nạn ma túy và việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi và để thỏa mãn những dục vọng thấp hèn đã cố tình phạm tội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này, về hành vi hành vi “Mua bán trái phép ma túy”, bị cáo B là người khởi xướng, nhiều lần nhờ bị cáo K bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy, bị cáo K là người thực hành tích cực; Ngoài việc giúp sức cho B nhiều lần thực hiện hành vi “Mua bán trái phép ma túy”, K còn phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi cất giấu 5,189 gam Heroine và Methamphetamine để sử dụng và bán kiếm lời. Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Lê Văn C là người trực tiếp nhận số tiền 3.500.000 đồng từ K, sau đó nhờ Nguyễn Xuân M chở đi mua 2,463 gam ma túy, loại Heroine và mang về đưa cho K nên có vai trò cao hơn so với M.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Nguyễn Văn B, Đỗ Xuân K, Nguyễn Xuân M và Lê Văn C đều là những người có nhân thân xấu, K và B đều có 01 tiền án, M có 02 tiền án; K và B chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, vì vậy các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS,

các bị cáo M và C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (đối với bị cáo M đã phải chịu tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của BLHS); Các bị cáo đều có chung 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Từ sự phân tích, cá thể hóa về vai trò, nhân thân, trách nhiệm hình sự của các bị cáo Nguyễn Văn B, Đỗ Xuân K, Nguyễn Xuân M và Lê Văn C như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của từng bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết; Nhưng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành những người công dân tốt.

[6.2] Các bị cáo Nguyễn Văn B, Đỗ Xuân K, Nguyễn Xuân M và Lê Văn C đều là những đối tượng không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định; Hành vi phạm tội của các bị cáo đều đã được phát hiện, xử lý kịp thời nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 1,700 gam ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine (còn lại sau giám định, trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, đề *Vụ: Nguyễn Văn B*), 4,275 gam ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine (còn lại sau giám định, trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, đề *Vụ: Đỗ Xuân K*) là vật cấm lưu hành; 06 (sáu) túi nilong; 01 con dao lam; 01 mảnh giấy (trong phong bì niêm phong ký hiệu M2), 01 (một) túi nilong, bên trong chứa các mảnh giấy bạc và mảnh giấy có chữ viết, 01 con dao lam (trong phong bì niêm phong ký hiệu M4), 03 (ba) mảnh giấy; 06 ống nhựa tím; 01 vỏ túi nilong có viền đỏ; 02 mảnh giấy bạc; 01 dao lam (trong phong bì niêm phong ký hiệu *B vụ Đỗ Xuân K* đều là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 800.000 đồng (B và K bán ma túy, xác định được 04 đối tượng, mỗi lần bán 200.000 đồng) là tiền do Nguyễn Văn B phạm tội mà có, cần truy thu, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Đỗ Xuân K, Nguyễn Xuân M và Lê Văn C là những người bị kết án nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Đỗ Xuân K, Nguyễn Văn M và Lê Văn C được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Xuân K, Nguyễn Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Nguyễn Xuân M, Lê Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/05/2022;

Căn cứ vào: Các điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân K 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/05/2022.

Căn cứ vào: Điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân M 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/05/2022.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/05/2022.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, các điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 1,700 gam ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine (còn lại sau giám định, trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, đề *Vụ: Nguyễn Văn B*), 4,275 gam ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine (còn lại sau giám định, trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, đề *Vụ: Đỗ Xuân K*); 06 (sáu) túi nilong; 01 con dao lam; 01 mảnh giấy (trong phong bì niêm phong ký hiệu M2), 01 (một) túi nilong, bên trong chứa các mảnh giấy bạc và mảnh giấy có chữ viết, 01 con dao lam (trong phong bì niêm phong ký hiệu M4), 03 (ba) mảnh giấy; 06 ống nhựa tím; 01 vỏ túi nilong có viền đỏ; 02 mảnh giấy bạc; 01 dao lam (trong phong bì niêm phong ký hiệu *B vụ Đỗ Xuân K*). Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2023 giữa Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 800.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Đỗ Xuân K, Nguyễn Xuân M và Lê Văn C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND T.Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Hà Trung;
- Nhà tạm giữ, CA H.Hà Trung;
- CQTHAHS CA H.Hà Trung;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh